ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 98 /TTr-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 8 năm 2016*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước tặng, truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" cho các cá nhân thuộc tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q.NGÃI
CV ĐẾN Số: 6360
Ngày: 05/8/16
Chuyển:

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Quy định Danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐTBXH ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 1572/BTĐKT-VIII ngày 05/9/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc tặng, truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng, truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" cho 232 cá nhân *(trong đó: 06 cá nhân đề nghị tặng và 226 cá nhân đề nghị truy tặng)* thuộc tỉnh Quảng Ngãi đã có chồng, con, bản thân hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc *(Có danh sách, biên bản và hồ sơ kèm theo)*.

Kính trình Thủ tướng Chính phủ quan tâm, xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương (06 bản);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Lao động- Thương binh và Xã hội;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC$_{lmc722}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN T. QUẢNG NGÃI

Trần Ngọc Căng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC "BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG"

(Kèm theo Tờ trình số 98 /TTr-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

	THÔNG TIN BÀ MẸ						THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH									
TT	Họ và tên bà mẹ	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên Liệt sỹ Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ				Số bằng TQGC	Số hồ sơ	Tỷ lệ TT	Ghi chú
									Con đẻ	Con nuôi	Chồng	Bản thân				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*17*	*18*
1	Nguyễn Thị Ca	1896	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hải, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Xân	x				2T-428c	29869 NB		
								Nguyễn Thuận	x				A-703km	53730 NB		
2	Đỗ Thị Sậu	1921	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hải, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Bờ			x		3M-791c	40855 NB		
								Nguyễn Văn Trường	x				2H-438k	31998 NB		
3	Huỳnh Thị Nhỏ	1916	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hải, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Còn	x				7E-779b	41751 NB		
								Nguyễn Bôn	x				2H-345k	20270 NB		
4	Võ Thị Điền	1919	Hi sinh	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Thị Điền				x	GG-913cm	5462 QN		
								Trương Thị Điền	x				5O-140b	28977 NB		
5	Thới Thị Thí	1920	Hy sinh	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Thới Thị Thí				x	CU-604cm	178 QN		
								Trần Đào	x				CU-794km	180 QN		
6	Nguyễn Thị Kiều	1908	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	03	Phạm Văn Đường			x		HD-891cm	6604 QN		
								Phạm Văn Miền	x				5O-195b	28968 NB		
								Phạm Tấn Tài	x				ĐZ-834cm	2775 QN		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
7	Phạm Thị Thúy	1912	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Quỳ			x		GD-894cm	5379 QN		
								Phạm Thị Thái	x				GG-881cm	5397 QN		
8	Đỗ Thị Quá	1889	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Cửu	x				GG-873cm	5387 QN		
								Phan Thị Đắc	x				GB-186cm	4914 QN		
9	Phạm Thị Đắc	1924	Hy sinh	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Thị Đắc				x	GB-186cm	4914 QN		
								Đào Thị Bướm	x				GG-818cm	6216 QN		
10	Trương Thị Chết	1918	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Kế			x		GG-876cm	5505 QN		
								Phạm Liên	x				1U-651k	17975 NB		
11	Quảng Thị Vĩnh	1908	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Cửu			x		GG-873cm	5387 QN		
								Phạm Chí	x				4H-31b	21025 NB		
12	Trần Thị Chi	1904	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Quảng Cứ			x		CU-601cm	182 QN		
								Quảng Thị Tiếp	x				2T-604c	29995 NB		
13	Đồng Thị Tư	1908	Từ trần	Kinh	Không	Bình Nguyên, Bình Sơn, Quảng Ngãi	01	Lê Huỳnh	x				4H-808b	20549 NB		Con độc nhất
14	Trịnh Thị Cho	1915	Từ trần	Kinh	Không	Bình Nguyên, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Thị Mai Hương	x				6Z-770b	37798 NB		
								Phạm Hoàng	x				1U-616k	17777 NB		
15	Nguyễn Thị Măng (Toản)	1905	Từ trần	Kinh	Không	Bình Nguyên, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Huỳnh Luôn	x				QM-014b	4295 NB		
								Huỳnh Tấn Thành	x				4L-009b	20592 NB		
16	Phạm Thị Luy	1902	Từ trần	Kinh	Không	Bình Nguyên, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Mới	x				4H-381b	20608 NB		
								Võ Văn Sáu	x				7U-214b	37835 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
17	Nguyễn Thị Nho	1902	Từ trần	Kinh	Không	Bình Nguyên, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Mai Lựu	x				2B-946c	20169 NB		
								Mai Đào	x				4E-468c	48544 NB		
18	Hồ Thị Cườm	1905	Từ trần	Kinh	Không	Bình Nguyên, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Cao Nông	x				6Z-590b	37816 NB		
								Cao Viết Hùng	x				6Z-777b	37817 NB		
19	Kiều Thị Luôn	1914	Từ trần	Kinh	Không	Bình Thuận, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Ngô Muôn	x				3R-056k	48232 NB		
								Ngô Công	x				1V-796b	8632 NB		
20	Nguyễn Thị Mốt	1907	Từ trần	Kinh	Không	TT Châu Ổ, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Tống Văn Bé	x				1NC-777b	39189 NB		
								Tống Văn Chín	x				6Z-1646b	39193 NB		
21	Phạm Thị Kiếu	1905	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hiệp, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Đặng Vì	x				3I-569k	39409 NB		
								Đặng Tặc	x				1SC-799b	39175 NB		
22	Nguyễn Thị Châu	1891	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hiệp, Bình Sơn, Quảng Ngãi	01	Lê Văn Đường	x				7R-017b	41759 NB		Con độc nhất
23	Võ Thị Kiền	1915	Từ trần	Kinh	Không	Bình Chánh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Bùi Thanh Hải	x				3D-903c	34212 NB		
								Bùi Lân	x				2H-960k	20239 NB		
24	Ngô Thị Thủy	1902	Từ trần	Kinh	Không	Bình Đông, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thanh Tùng	x				BQ-556cm	8696 NB		
								Nguyễn Linh	x				5L-875b	29436 NB		
25	Nguyễn Thị Ngật	1906	Từ trần	Kinh	Không	Bình Đông, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Huỳnh Lịch	x				2Q-919 b	7045 NB		
								Huỳnh Chiến	x				6H-443 b	32787 NB		
26	Nguyễn Thị Tuôi	1906	Từ trần	Kinh	Không	Bình Đông, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Huỳnh Thị Đợi	x				3Y-116k	8718 NB		
								Huỳnh Thị Thông	x				1A-392k	8719 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
27	Võ Thị Nghì	1902	Từ trần	Kinh	Không	Bình Đông, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thông	x				2T-457c	29787 NB		
								Nguyễn Khương	x				1EC-130b	29489 NB		
28	Nguyễn Thị Nhị	1912	Từ trần	Kinh	Không	Bình Đông, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Trương Minh Quang	x				BX-421km	57593 NB		
								Trương Thị Nữa	x				ĐO-246cm	1856 QN		
29	Trần Thị Thuần	1916	Từ trần	Kinh	Không	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Văn Hy	x				3K-964b	19915 NB		
								Nguyễn Văn Hồng	x				AO-291km	55955 NB		
30	Đỗ Thị Tuyết	1892	Từ trần	Kinh	Không	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Chu	x				2Q-207c	26740 NB		
								Phạm Châu	x				CU-673cm	160 QN		
31	Nguyễn Thị Thúc	1911	Từ trần	Kinh	Không	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Gà	x				3X-272k	51814 NB		
								Võ Thị Diệp	x				CU-724c	273 QN		
32	Ngô Thị Quen	1896	Từ trần	Kinh	Không	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thư	x				2T-455c	29714 NB		
								Nguyễn Văn Thìn	x				2C-376k	26667 NB		
33	Võ Thị Tuyển	1909	Từ trần	Kinh	Không	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Lương Đồng	x				CU-642cm	77 QN		
								Lương Tạo	x				2H-915k	20986 NB		
34	Ngô Thị Điều	1918	Từ trần	Kinh	Không	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Sổ			x		2Q-315c	26701 NB		
								Nguyễn Triều	x				2O-495k	26702 NB		
35	Đặng Thị Sương	1903	Từ trần	Kinh	Không	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tương	x				3P-215c	41816 NB		
								Nguyễn Sơn	x				BX-546cm	57568 NB		
36	Đặng Thị Lại	1907	Từ trần	Kinh	Không	Bình Chương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Huỳnh Văn Kỷ	x				QR-003bm	7118 HN		
								Huỳnh Thị Nhung	x				2E-149c	18052 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
37	Trần Thị Lê	1932	Từ trần	Kinh	Không	Bình Chương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Khấu Huệ			x		ĐO-223cm	1824 QN		
								Khấu Từ Sĩ	x				ĐA-844cm	1398 QN		
38	Nguyễn Thị Thành	1912	Từ trần	Kinh	Không	Bình Chương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Huỳnh Hùng Tân	x				4M-838 c	52231 NB		
								Huỳnh Tấn	x				1M-656 k	16206 NB		
39	Nguyễn Thị Chùy	1910	Từ trần	Kinh	Không	Bình Chương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Câu	x				ET-103 km	Bắc Ninh		
								Nguyễn Thiêm	x				4L-046 b	20650 NB		
40	Huỳnh Thị Kiên	1875	Từ trần	Kinh	Không	Bình Chương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Sở	x				1NC-914 b	39699 NB		
								Phạm Giao	x				1RC-565 b	45882 NB		
41	Kiều Thị Nhánh	1921	Từ trần	Kinh	Không	Bình Chương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Trần Hồ	x				1T-219k	17910 NB		
								Trần Thị Mai	x				DC-022 m	665 QN		
42	Huỳnh Thị Sơn	1933	Từ trần	Kinh	Không	Bình Chương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Văn Châu	x				2AA-797b	52315 NB		
								Nguyễn Tặc			x		1OC-867b	39378 NB		
43	Huỳnh Thị Lự	1892	Từ trần	Kinh	Không	Bình Chương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Hòe	x				EC-902cm	2900 QN		
								Phạm Minh Chức	x				9C-932b	50203 NB		
44	Trần Thị Thự	1925	Từ trần	Kinh	Không	Bình Chương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Lập			x		EC-908 cm	2903 QN		
								Võ Thị Tánh	x				2H-912 k	20554 NB		
45	Nguyễn Thị Muối	1895	Từ trần	Kor	Không	Bình An, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Trụ Văn Kháng	x				GG-812 km	5429 QN		
								Trụ Văn Thi	x				L-992 km	54172 NB		
46	Phan Thị Trình	1925	Hi sinh	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phan Thị Trình				x	HA-857cm	6646 QN		
								Bùi Văn Thạnh	x				2H-931k	20204 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
47	Phan Thị Một	1912	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Âm	x				EP-762 km	4066 QN		
								Võ Yên	x				7D-281b	39289 NB		
48	Bùi Thị Mai	1895	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Hiến	x				GG-908 cm	5474 QN		
								Võ Thé	x				EL-288 km	3561 QN		
49	Phù Thị Hường	1931	Hy sinh	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phù Thị Hường				x	HB-930cm	6621 QN		
								Võ Minh	x				3D-134b	39264 NB		
50	Nguyễn Thị Gần	1911	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Trình	x				2E-146c	18034 NB		
								Võ Kế Việt	x				5H-385b	26783 NB		
51	Nguyễn Thị Nhuế	1903	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Bùi Lum	x				GH-690bm	5683 QN		
								Bùi Văn Đông	x				8G-112b	41756 NB		
52	Nguyễn Thị Xi	1904	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phan Thị Huỳnh	x				GZ-883cm	6654 QN		
								Phan Đình Thương	x				7D-283b	39312 NB		
53	Phạm Thị Huẩn	1894	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Lê Thị Hợi	x				ĐZ-786cm	2765 QN		
								Lê Văn Cư	x				5H-069b	26752 NB		
54	Nguyễn Thị Tuế	1910	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Bùi Tiến Dũng	x				1T-163k	17952 NB		
								Bùi Cần	x				1U-781c	17795 NB		
55	Nguyễn Thị Tho	1906	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Tấn Ôi	x				HA-814cm	6628 QN		
								Phạm Ất	x				HB-926cm	6609 QN		
56	Hồ Thị Trượng	1902	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Hà Minh Thông	x				5H-331b	26757 NB		
								Hà Tấn Hợi	x				GĐ-257cm	5054 QN		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
57	Phan Thị Thưa	1919	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Bùi Thủ			x		GĐ-370cm	5027 QN		
								Bùi Thị Liên	x				5H-404 b	26700 NB		
58	Phạm Thị Tâm	1899	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Hà Văn Liền	x				1OC-817b	39316 NB		
								Phạm Mãi	x				5H-271b	26764 NB		
59	Nguyễn Thị Chuẩn	1897	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Nhiều	x				HA-615 km	6669 QN		
								Nguyễn Lộc	x				5H-145b	26665 NB		
60	Nguyễn Thị Thục	1898	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Huỳnh Tấn Tỏa	x				2U-329c	49512 NB		
								Huỳnh Tấn Diện	x				ĐZ-898 km	2772 QN		
61	Hà Thị Nhuệ	1908	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Hữu			x		HA-809cm	6649 QN		
								Phạm Diên Hồng	x				4U-055c	31991 NB		
62	Lê Thị Liễu	1915	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	01	Võ Sồm	x				GA-793km	4865 QN		Con độc nhất
63	Huỳnh Thị Điều	1917	Từ trần	Kinh	Không	Bình Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Bùi Trượng	x				6N-621c	53556 NB		
								Bùi Thị Hồng	x				GZ-803km	6651 QN		
64	Bùi Thị Nở	1930	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Muộn			x		1T-547c	17908 NB		
								Võ Tân	x				4L-234b	20343 NB		
65	Bùi Thị Sum	1922	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Tiêu Viết Lý	x				3K-855b	19886 NB		
								Tiêu Viết Sơn	x				YM- 213k	8531 NB		
66	Huỳnh Thị Trinh	1914	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Đỗ Thiệp			x		GV-755cm	6171 QN		
								Đỗ Trí Dũng	x				5H-121b	26775 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
67	Nguyễn Thị Điện	1922	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Trần Phương	x				TM-987k	6956 NB		
								Trần Thị Thời	x				7D-292b	39413 NB		
68	Nguyễn Thị Núi	1912	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Trần Công	x				7B-944b	39321 NB		
								Trần Thị Ơn	x				2Q-210k	29452 NB		
69	Nguyễn Thị Cho	1923	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Trương Đình Ngọc	x				CN-305km	57910 NB		
								Trương Đình Tiềm	x				2Q-318b	29749 NB		
70	Nguyễn Thị Lời	1915	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Đắc			x		GĐ-429cm	5222 QN		
								Phạm Ngọc Anh	x				3K-906bm	19935 NB		
71	Nguyễn Thị Cứ	1909	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tấn Thuận	x				1X-769b	17922 NB		
								Nguyễn Thị Đây	x				ĐT-728cm	2264 QN		
72	Trương Thị Ty	1909	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Duy Hồng	x				4H-775b	20325 NB		
								Võ Duy Tấn	x				1U-737k	17749 NB		
73	Phạm Thị Tý	1921	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Dậu	x				4H-554b	20315 NB		
								Nguyên Đức Chương	x				7B-956b	39360 NB		
74	Nguyễn Thị Thới	1912	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Cận	x				EE-118cm	3070 QN		
								Võ Xuân	x				1Q-809km	12717 NB		
75	Trần Thị Thơm	1927	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Minh Sợi	x				3K-837b	19869 NB		
								Nguyễn Ánh	x				3K-836b	19868 NB		
76	Phạm Thị Miến	1900	Từ trần	Kinh	Không	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Lê Huệ	x				1OC-029b	39572 NB		
								Lê Quý Hưng	x				5A-116k	53593 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
77	Bùi Thị Lự	1913	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Châu Điền	x				EM-304k	1261 NB		
								Châu Văn Hộ	x				3Y-281c	47123 NB		
78	Lê Thị Huynh	1903	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hải, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Bờ	x				3M-791c	40855 NB		
								Nguyễn Văn Càng	x				4H-479b	20580 NB		
79	Huỳnh Thị Hòa	1902	Từ trần	Kinh	Không	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Suyền	x				4L-265c	51511 NB		
								Nguyễn Văn Tòa	x				GG-869cm	5481 QN		
80	Phạm Thị Xuy	1906	Từ trần	Kinh	Không	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tão	x				5N-594c	53049 NB		
								Nguyễn Thảo	x				2O-401k	29459 NB		
81	Trương Thị Kín	1895	Từ trần	Kinh	Không	Bình Chương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Phú Chịu	x				ES-131 b	3026 NB		
								Nguyễn Phú Đụng	x				6Z-181 b	39615 NB		
82	Nguyễn Thị Ngự	1921	Từ trần	Kinh	Không	Bình Trung, Bình Sơn, Quảng Ngãi	1	Phan Thị Chanh	x				5A -107k	53597 NB		Con độc nhất
83	Nguyễn Thị Mùi		Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	1	Trần Thị Thí	x				EO- 895cm	4352 QN		Con độc nhất
84	Đặng Thị Quyên	1906	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Bùi Văn Phú	x				HA -718cm	6678 QN		
								Bùi Thị Ca	x				HA-721cm	6695 QN		
85	Trịnh Thị Nhường	1909	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phan văn Chấm	x				4A -688b	32997 NB		
								Phan Mè	x				GD- 910cm	5371 QN		
86	Đỗ Thị Kiến	1919	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phan Cáo			x		GB-192cm	4905 QN		
								Phan Minh Châu	x				2E- 158c	18014 NB		
87	Nguyễn Thị Hòa	1870	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Đỗ Túy	x				GB-156 km	4930 QN		
								Đỗ Thú	x				GB- 779 km	5503 QN		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
88	Phạm Thị Xử	1878	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Chuyển	x				EO -902cm	3991 QN		
								Võ Sao	x				1OC- 854c	39480 NB		
89	Bùi Thị Lệ	1918	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Luôn			x		ĐR- 239kp	2001 QN		
								Nguyễn Thị Út	x				1U- 695 k	17736 NB		
90	Võ Thị Trà	1908	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Thới chữ			x		GG -893cm	5468 QN		
								Thới Thương	x				ĐZ- 740km	2664 QN		
91	Đặng Thị Trì	1909	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Bùi Nghiêm	x				HA-716 cm	6675 QN		
								Bùi Văn Chưởng	x				CU -795 km	187 QN		
92	Nguyễn Thị Xoan	1924	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Yến	x				2U- 342c	29597 NB		
								Nguyễn Văn Phụng	x				2B -814k	18019 NB		
93	Nguyễn Thị Có	1914	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Trọng			x		ĐZ- 822cm	2663 QN		
								Nguyễn Kim Cúc	x				5O- 119 b	28966 NB		
94	Phan Thị Rớt	1902	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Du	x				GD -884 cm	5354 QN		
								Nguyễn Tiên			x		HA -795 cm	6587 QN		
95	Phan Thị Nở	1924	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Trương Dưa			x		2B -569c	20981 NB		
								Trương Văn Hồng	x				5O- 150k	28969 NB		
96	Phạm Thị Đây	1889	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Đỗ Thảo	x				GD -821km	5361 QN		
								Đỗ Thí	x				DC-108km	39249 QN		
97	Nguyễn Thị Ngọt	1905	Từ trần	Kinh	Không	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Trần Xuân	x				GG- 904cm	5466 QN		
								Trần Lạc	x				GD 919cm	5366 QN		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
98	Võ Thị Xáng	1890	Từ trần	Kinh	Không	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	1	Đinh Thị Hồng	x				2B-780c	20748 NB		Con độc nhất
99	Võ Thị Tề	1923	Từ trần	Kinh	Không	Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Quang Phụng	x				2U-296c	29550 NB		
								Phạm Văn Chinh	x				4H-53.b	20214 NB		
100	Đỗ Thị Thuấn	1903	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Chốn	x				3A -695k	35039 NB		
								Nguyễn Lầu	x				3Q -426k	47120 NB		
101	Lê Thị Thừa	1875	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Tấn Đoá	x				HG -801cp	6867 QN		
								Phạm Tấn My	x				HG -802cp	6869 QN		
102	Bùi Thị Dước	1910	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Cần			x		ĐZ- 874cm	2603 QN		
								Võ Đường	x				3P-77c	41840 NB		
103	Phan Thị Điều	1894	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Can	x				7U-216b	39184 NB		
								Nguyễn Thị Thoang	x				DC-034cm	684 QN		
104	Nguyễn Thị Lại	1911	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Phạm Khẩn	x				ĐA- 763km	1496 QN		
								Phạm Tương	x				EM-344k	1446 NB		
105	Huỳnh Thị Biển	1914	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Bùi Hữu Phi			x		EB- 364cm	2882 QN		
								Bùi Nhàn	x				EM-309k	1271 NB		
106	Lê Thị Ngà	1915	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Thị Liêm	x				ĐZ- 879cm	2607 QN		
								Võ Sỹ	x				PM-323c	1277 NB		
107	Huỳnh Thị Ba	1910	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	1	Lê Nhâm	x				ĐZ -699km	2601 QN		Con độc nhất
108	Phạm Thị Quy	1904	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Võ Mai Châu	x				2E-380c	19963 NB		
								Võ Thị Bay	x				4L-010c	50838 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
109	Nguyễn Thị Dĩ		Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Hà Phi			x		ĐZ -768cm	2614 QN		
								Hà Rẫy	x				1OC-151b	39137 NB		
110	Trần Thị Tranh	1932	Hy sinh	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Bùi Văn Minh	x				5H- 265b	26804 NB		
								Trần Thị Tranh				x	EP-926cm	4271 QN		
111	Lê Thị Lý	1928	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Cước			x		ĐZ -910km	2777 QN		
								Nguyễn Thị Hoa	x				ĐZ -711km	2606 QN		
112	Lê Thị Tính	1907	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Toản	x				EM-313k	1278 NB		
								Nguyễn Thị Hoàng	x				TM- 657k	7138 NB		
113	Võ Thị Doan	1875	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Bùi Hữu Xoàng	x				1OC- 016b	39610 NB		
								Bùi Nhật Lệ	x				8G-265b	46819 NB		
114	Bùi Thị Duôn	1931	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Huỳnh Diêu			x		YM- 237k	8637 NB		
								Huỳnh Sỹ	x				7U- 216b	39185 NB		
115	Phan Thị Toan	1896	Từ trần	kinh	không	Bình Dương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Huỳnh Ngẩu	x				1X -375c	17985 NB		
								Huỳnh Danh	x				BE 780cm	55569 NB		
116	Trương Thị Kiệm	1919	Từ trần	Kinh	Không	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Trương Công Hoàng			x		BM-487c	1267 NB		
								Trương Công Đức	x				5H-153b	26809 NB		
117	Nguyễn Thị Nề	1918	Từ trần	Kinh	Không	Bình Đông, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Lê Bũng	x				DY-078km	1225 QN		
								Lê Học	x				1H-391c	8708 NB		
118	Nguyễn Thị Bé	1920	Từ trần	Kinh	Không	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Đức Liêm	x				4L-160b	20327 NB		
								Nguyễn Kế	x				4H-306b	20326 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
119	Ngô Thị Giá	1923	Hy sinh	Kinh	Không	Bình Dương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Ngô Thị Giá				x	P-552cm	54432 NB		
								Trương Hải	x				8P-484b	12627 NB		
120	Võ Thị Cơ	1918	Từ trần	Kinh	Không	Bình Chánh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Cầu			x		2Q-446k	29840 NB		
								Nguyễn Dương	x				2B-754k	18059 NB		
121	Phạm Thị Tư	1909	Từ trần	Kinh	Không	Tịnh Sơn, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	2	Lê Văn Chở	x				7K-117b	44308 NB		
								Lê Thị Chiệu	x				HN-1048cm	7026 QN		
122	Hồ Thị Thặng	1915	Từ trần	Kinh	Không	Tịnh Hà, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	2	Trần Tợ	x				RM-073c	385 NB		
								Trần Thị Cúc	x				6H-442b	33257 NB		
123	Đặng Thị Đinh	1895	Từ trần	Kinh	Không	Tịnh Bình, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	2	Lê Xúc	x				BI-757cm	56909 NB		
								Lê Đức	x				3G-872c	34038 NB		
124	Lê Thị Bổn	1898	Từ trần	Kinh	Không	Tịnh Bình, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	2	Trần Châu	x				4U-421b	25868 NB		
								Trần Trọng Bân	x				AT-319bm	56404 NB		
125	Lê Thị Sâm	1910	Từ trần	Kinh	Không	Tịnh Bình, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	2	Trần Triều	x				1LC-256b	35114 NB		
								Trần Tấn	x				GD-921cm	5288 QN		
126	Võ Thị Xí	1915	Từ trần	Kinh	Không	Tịnh Thọ, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tỵ	x				GH-731km	5582 QN		
								Nguyễn Quang Vinh	x				2AA-823b	52179 NB		
127	Lý Thị Xa	1886	Từ trần	Kinh	Không	Tịnh Bình, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	2	Lê Minh	x				2M-552c	22818 NB		
								Lê Phạn	x				3D-911c	34157 NB		
128	Võ Thị Coi	1928	Từ trần	Kinh	Không	Tịnh Bình, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	2	Lê Trọng			x		EH-899cm	3143 QN		
								Lê Văn Trung	x				2A-166k	23069 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
129	Nguyễn Thị Lắt	1915	Từ trần	Kinh	Không	Tịnh Bình, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	2	Lê Quới			x		HL-121cm	6913 QN		
								Lê Bộ	x				HA-600km	6409 QN		
130	Lê Thị Xây	1915	Từ trần	Kinh	Không	Tịnh Bình, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Liên			x		EK-638cm	3337 NB		
								Nguyễn Hữu Thụ	x				5H-343b	26041 NB		
131	Lê Thị Hoa	1894	Từ trần	Kinh	Không	Tịnh Thọ, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	1	Phan Thiềm	x				HL-162cm	6924 QN		Con độc nhất
132	Lê Thị Ngàn	1903	Từ trần	Kinh	Không	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	2	Huỳnh Đành			x		ĐA- 810 cm	1468 QN		
								Huỳnh Đẳng	x				BQ-598cm	52910 NB		
133	Huỳnh Thị Lại	1885	Từ trần	Kinh	Không	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	2	Võ Tuyển	x				ĐA-734k	1346 QN		
								Võ Thị Ngân	x				DC-169cm	496 QN		
134	Huỳnh Thị Ba	1927	Từ trần	Kinh	Không	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	2	Huỳnh Thị Ba				x	GO-567cm	5786 QN		
								Trần Công Khanh	x				7P-164b	45089 NB		
135	Huỳnh Thị Khả	1885	Từ trần	Kinh	Không	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Dĩ	x				ĐA-654cm	1362 QN		
								Nguyễn Luốt	x				1QC- 417b	44851 NB		
136	Trần Thị Chinh	1906	Từ trần	Kinh	Không	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tư	x				1QC- 514b	44845 NB		
								Nguyễn Ngọc Ai	x				7N-339c	53628 NB		
137	Trần Thị Khê	1914	Từ trần	Kinh	Không	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	2	Phùng Khê			x		GZ -885cm	6351 QN		
								Phùng Quyến	x				P-534km	54514 NB		
138	Đào Thị Đậu	1925	Từ trần	Kinh	Không	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	2	Trần Hợi			x		ĐK-869c	1700 NB		
								Trần Bình Trọng	x				2L- 619 k	18962 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
139	Đỗ Thị Mực	1898	Từ trần	Kinh	Không	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	2	Lê Phò	x				3Đ- 907 b	14838 NB		
								Lê Trọng Ngữ	x				4A-746b	18156 NB		
140	Cao Thị Tư	1904	Từ trần	Kinh	Không	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	2	Cao Thị Tư				x	GZ -855cm	6354 QN		
								Phan An	x				8M-780c	37731 NB		
141	Huỳnh Thị Bình	1916	Từ trần	Kinh	Không	Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	2	Lê Xuân Vấn	x				GZ-806km	6349 QN		
								Lê Viết Xuân	x				3Đ-731b	15371 NB		
142	Phan Thị Đính	1900	Từ trần	Kinh	Không	Hành Trung, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	2	Lê Thúy			x		DO -482cm	945 QN		
								Lê Be	x				CD- 595km	57693 NB		
143	Võ Thị Nhảy	1888	Từ trần	Kinh	Không	Hành Nhân, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	2	Nguyễn Cúc		x			1QC-299bm	44849 NB		
								Nguyễn Tấn Lộc	x				1QC-057bm	37119 NB		
144	Đinh Thị Uống	1917	Từ trần	Hre	Không	Sơn Lăng, Sơn Hà, Quảng Ngãi	2	Đinh Kiếp	x				T-581bm	54887 NB		
						Sơn Trung, Sơn Hà, Quảng Ngãi		Đinh Siết (Dĩ)	x				5L-943b	30210 NB		
145	Đinh Thị Ruy	1910	Từ trần	Hre	Không	Sơn Nham, Sơn Hà, Quảng Ngãi	3	Đinh Lít	x				3V-223k	49412 NB		
								Đinh Tám Quyền	x				EV-902km	4548 QN		
								Đinh Hồ	x				1P-992k	11158 NB		
146	Phạm Thị Đay	1907	Từ trần	Hre	Không	Ba Vì, Ba Tơ, Quảng Ngãi	2	Phạm Văn Lế	x				4U-530bm	24454 NB		
								Phạm Văn Măng	x				2H-849km	18861 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
147	Trần Thị Bổ	1891	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Quật	x				3P-148c	41280 NB		
						xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi		Lê Đình Tân	x				DY-219km	1062 QN		
148	Đinh Thị Qua	1906	Từ trần	Hre	Không	xã Sơn Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng	2	Đinh Huốt			x		1T-731c	14361 NB		
						xã Sơn Trung, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng		Đinh Văn Rảy	x				5M-701b	30213 NB		
149	Đinh Thị Hiếu	1914	Từ trần	Hre	Không	xã Sơn Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng	2	Đinh Ất	x				1T-064k	14389 NB		
						xã Sơn Trung, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng		Đinh Yêm	x				5M-570b	30056 NB		
150	Đinh Thị Vôi	1920	Từ trần	Hre	Không	xã Sơn Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng	2	Đinh Trăng	x				3S-061c	43768 NB		
						xã Sơn Trung, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng		Đinh Văn Trang	x				EZ-634k	4699 NB		
151	Nguyễn Thị Trợ	1903	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành	2	Phạm Thanh Bình	x				3R-819c	45078 NB		
								Phạm Huy	x				5A-118k	53626 NB		
152	Bùi Thị Đẳng	1920	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành	2	Dương Gừng			x		DB-926km	336 QN		
								Lương Thị Sam	x				2Q-949b	7297 NB		
153	Lê Thị Nương	1931	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tấn Thành			x		AR-337cm	56201 NB		
								Nguyễn Thi	x				3T-425k	48528 NB		
154	Phạm Thị Liếp	1930	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Suối			x		CD-582km	57799 NB		
								Phạm Cu	x				GD-841km	5182 QN		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
155	Võ Thị Phòng	1920	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Tấn Hải	x				4M-744b	19005 NB		Con độc nhất
156	Nguyễn Thị Đó	1895	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Thị Lượng	x				EP-869cm	4037 QN		Con độc nhất
157	Dương Thị Bút	1922	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Bút			x		GĐ-279km	5200 QN		
								Nguyễn Thị Ba	x				GZ-822km	6334 QN		
158	Võ Thị Bước	1880	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Văn Tòng	x				CD-646cm	57825 NB		Con độc nhất
159	Nguyễn Thị Ngỗng	1901	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Võ Giáp	x				AK-445cm	55825 NB		
								Võ Bửu	x				PM-934k	4065 NB		
160	Bùi Thị Đặc	1912	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Hò	x				1Z-654b	7698 NB		
								Nguyễn Hay	x				DO-423bm	903 QN		
161	Đinh Thị Chánh	1901	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Định	x				GI-772b	36941 NB		
								Phan Chiên	x				1R-370b	7717 NB		
162	Đặng Thị Hồng	1913	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Nhành	x				6I-827b	36936 NB		
								Lê Văn	x				VM-383k	5289 NB		
163	Tôn Thị Màng	1886	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Lân	x				BQ-390cm	57298 NB		
								Trần Dư	x				DU-574cm	KT-78		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
164	Nguyễn Thị Nhi	1901	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đoàn Văn Xuân	x				NM-389c	801 HN		
								Đoàn Nuôi	x				5D-333b	27304 NB		
165	Lê Thị Hoa	1905	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Lý	x				EP-846cm	4304 QN		
								Nguyễn Lược	x				1QC-170b	41076 NB		
166	Đặng Thị Xuyến	1919	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Quang Sự	x				1S-944k	14123 NB		
								Lê Thị Nhớ	x				3N-094c	40469 NB		
167	Nguyễn Thị Câu	1902	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Niên	x				2O-936c	27768 NB		
								Lê Kèn	x				1G-378c	10688 NB		
168	Hồ Thị Niêm	1915	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Võ Tám	x				1E-870k	10531 NB		
								Võ Chín	x				1E-879k	10530 NB		
169	Huỳnh Thị Thố	1920	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Huỳnh Thị Thố				x	EB-251cm	2428 QN		
								Nguyễn Hòa	x				2U-551b	13099 NB		
170	Bùi Thị Lánh	1907	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Lực	x				EK-659cm	3251 QN		
								Phạm Siêng	x				EK-660cm	3249 QN		
171	Thân Thị Hoa	1930	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Thân Thị Hoa				x	1T-125c	12960 NB		
								Phạm Thị Minh	x				2T-539c	13104 NB		
172	Phạm Thị Cà	1901	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Danh	x				1N-027k	13678 NB		
								Nguyễn Ngọc Đoàn	x				1T-627c	14034 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
173	Phạm Thị Thẻ	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Ngô	x				2Q-985b	9881 NB		
								Phạm Hoàng	x				1E-846k	10505 NB		
174	Nguyễn Thị Hòa	1905	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Cượng	x				1XC-420b	48017 NB		
								Lê Bôi	x				2T-554b	13168 NB		
175	Lê Thị Lộc	1922	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Lộc	x				ĐT-720cm	2135 QN		
								Nguyễn Sinh	x				2E-095b	10640 NB		
176	Nguyễn Thị Quán	1902	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đỗ Quảng	x				2P-065c	27809 NB		
								Đỗ Thị Khinh	x				ĐA-873cm	1317 QN		
177	Huỳnh Thị Điền	1904	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	3	Nguyễn Lũy			x		EL-144cm	4016 NB		
								Nguyễn Ngọc Phấn	x				3N-100c	37656 NB		
								Nguyễn Giáo	x				1N-098k	13585 NB		
178	Trần Thị Khãnh	1905	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Khảnh	x				1P-734c	13994 NB		
								Nguyễn Việt	x				2N-461k	27678 NB		
179	Lê Thị Vân	1925	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Văn Hiến	x				2U-538bm	13328 NB		
								Trần Văn Dược	x				9U-433bt	52123 NB		
180	Huỳnh Thị Ty	1908	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đoàn Dũng	x				EV-909km	4507 QN		
								Đoàn Ngạn	x				GH-770cm	5531 QN		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
181	Lê Thị Ngọ	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trịnh Tích	x				1H-754k	PK-4109		
								Trịnh Lớp	x				1N-953k	13466 NB		
182	Trịnh Thị Lên	1923	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Lên			x		7X-225km	40919 NB		
								Lê Bưởi	x				3Đ-858b	12982 NB		
183	Nguyễn Thị Tâm	1932	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Soạn			x		3K-785k	40907 NB		
								Trần Huân	x				2U-562b	13085 NB		
184	Nguyễn Thị Kiều	1908	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Đầu	x				YM-910c	3252 QN		
								Lê Văn Học	x				GK-046bt	BN-638		
185	Đinh Thị Vây	1903	Từ trần	Hre	Không	xã Ba Tô, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đinh Văn Hỏa	x				4H-847b	22291 NB		
								Đinh Vốn	x				EP-678km	4141 QN		
186	Đồng Thị Lịa	1912	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Tô Thạch	x				IC-677k	12797 NB		
								Tô Điểm	x				2H-576k	20203 NB		
187	Nguyễn Thị Cần	1918	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Bùi Quốc Việt	x				4H-212	21094 NB		
								Bùi Ngọc Lương			x		7N-355C	53586 NB		
188	Phạm Thị Thuận	1914	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Tiến Phước	x				6Z-890b	39620 NB		Con độc nhất
189	Võ Thị Quyện	1920	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Dương Châu			x		RM-014cl	8530 NB		
								Dương Tấn Mai	x				HC-477/cl	6974 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
190	Lê Thị Hạnh	1881	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Bùi Tào	x				YC-613c	49045 NB		
								Bùi Thị Mai	x				4G-993c	49502 NB		
191	Nguyễn Thị Miễn	1911	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Miễn				x	EL 411 cm	3458 QN		
								Nhan Hồng	x				DB 795km	536 QN		
192	Nguyễn Thị Nào	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình An, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đỗ Thanh Bông	x				9U-810b	51819 NB		
								Phạm Thanh	x				7D 313b	39486 NB		
193	Nguyễn Thị Thuyền	1921	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Ban	x				2H 315k	20175 NB		
								Trần Văn Bồi	x				GV 744km	6176 NB		
194	Nguyễn Thị Xuyến	1908	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Dương Kế			x		EB-365cm	2803 QN		
								Dương Năng	x				3H-235c	35717 NB		
195	Nguyễn Thị Mẹo	1907	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Bùi Xuy			x		GZ-854cm	6653 QN		
								Bùi Diên	x				2Z-287k	32811 NB		
196	Ao Thị Giỏi	1914	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phùng Sự	x				YM-604c	4249 NB		
								Phùng Thị Hanh	x				DB-844cm	538 QN		
197	Nguyễn Thị Tương	1875	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Phạm Tấn Toàn	x				GD-442cm	5131 QN		Con độc nhất
198	Đỗ Thị Mai	1904	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Đào Chầu	x				GD-856cm	5377 QN		Con độc nhất

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
199	Lâm Thị Nhựt	1904	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Phạm Yến	x				GB-191cm	4926 QN		Con độc nhất
200	Lê Thị Hay	1915	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Phạm Qua	x				ĐR-302cm	1989 QN		Con độc nhất
201	Phan Thị Lún	1902	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	1	Nguyễn Quyên	x				QC-211k	35750 NB		Con độc nhất
202	Lê Thị Hòa	1918	Từ trần	Kinh	Không	xã Bình An, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đỗ Hoa			x		EB 325km	2793 QN		
								Lâm Chua	x				2Q 432k	29734 NB		
203	Nguyễn Thị Vụn	1890	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Tôn Thắng	x				RM-045c	1125 NB		
								Tôn Tào	x				1QC-235b	41079 NB		
204	Lê Thị Xóa	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Duân			x		AO-385cm	56012 NB		
								Nguyễn Minh	x				QM-049c	1119 NB		
205	Bùi Thị Tát		Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Cao Khánh	x				YM-631c	4061 NB		
								Nguyễn Tấn Sĩ	x				YM-481c	4131 NB		
206	Võ Thị Tình	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Át			x		CD-708cm	57742 NB		
								Nguyễn Nu	x				2Q-944b	7267 NB		
207	Đinh Thị Hót	1907	Từ trần	Kinh	Không	xã Sơn Nham, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đinh Un	x				1R-13k	11120 NB		
								Đinh Nhi	x				6H-930b	34247 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
208	Đinh Thị Khăng	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Sơn Nham, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	3	Đinh Văn Cu	x				EL-156km	3630 QN		
								Đinh Văn Ương	x				EL-147km	3662 QN		
								Đinh Phê	x				6H-947b	34419 NB		
209	Nguyễn Thị Mứt	1900	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Nhứt	x				1R-723km	12911 NB		
								Nguyễn Hòn	x				4M-719bm	24339 NB		
210	Phạm Thị Ngàn	1906	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Trần Bảy	x				3G-857c	35326 NB		
								Trần Chín	x				4M-089b	24148 NB		
211	Nguyễn Thị Lòng	1917	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Đình Tươi	x				5O-258b	26995 NB		
								Nguyễn Đình Lành	x				2B-824k	18490 NB		
212	Trần Thị Túc	1912	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Hai	x				2Q-885k	26954 NB		
								Lê Văn Kiệu	x				4M-186k	24184 NB		
213	Trần Thị Dưỡng	1900	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Võ Lang	x				1PC-530b	42442 NB		
								Võ Ngọc Bích	x				4P-769b	24338 NB		
214	Đinh Thị Bông	1909	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Phạm Ngạnh	x				2N-329k	27075 NB		
								Phạm Thị	x				7D-304b	40372 NB		
215	Bùi Thị Niệm	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Suyện	x				7D-190b	40207 NB		
								Nguyễn Nguyên	x				4M-481b	23851 NB		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
216	Nguyễn Thị Giàu	1922	Từ trần	Kinh	Không	xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Thị Giàu				x	1Đ-221c	6596 NB		
						xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi		Đinh Văn Giàu	x				6L-773b	36016 NB		
217	Nguyễn Thị Xã	1910	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Đinh Nhân Viên	x				2I-433c	23588 NB		
								Đinh Thị Đoàn	x				GA-730km	4646 QN		
218	Lê Thị Phứt	1918	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Qua	x				8Đ-955b	46210 NB		
								Nguyễn Lào	x				2B-878k	18496 NB		
219	Đinh Thị Thôi	1909	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Trợ	x				2H-459k	18719 NB		
								Nguyễn Giáo	x				4M-152b	24344 NB		
220	Võ Thị Thể	1920	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Lê Quảng	x				2Q-917k	26965 NB		
								Lê Ninh	x				2H-642k	18636 NB		
221	Lương Thị Bợ	1917	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Ngọc Huân	x				4M-711b	24181 NB		
								Nguyễn Văn Thạnh	x				4M-408b	24353 NB		
222	Nguyễn Thị Ngọt	1895	Từ trần	Kinh	Không	xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tảo	x				AR-329cm	56166 NB		
								Nguyễn Thanh	x				1U-902k	12618 NB		
223	Phạm Thị Ẩn (Quyệt)	1882	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh	3	Vũ Tỵ	x				HL-176cm	6938 QN		
						Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi		Võ Thị Mẹo	x				HL-174cm	6961 QN		
								Võ Thị Quyệt	x				GC-352cm	4952 QN		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
224	Nguyễn Thị Cúc	1905	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh	2	Võ Đình Xuân	x				5O-901b	30937 NB		
								Võ Đình Xê	x				3I-585b	14254 NB		
225	Đặng Thị Trợ	1907	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2	Võ Dậy	x				GH-867cm	5571 QN		
								Võ Minh Đức	x				7E-890b	41317 NB		
226	La Thị Viên	1882	Từ trần	Kinh	Không	xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Phường Chánh Lộ, thành phố Quảng	2	Từ Ty	x				BM-666cm	57267 NB		
								Từ Lượng	x				1I-097c	7643 NB		

TỔNG CỘNG: 226 TRƯỜNG HỢP

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC "BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG"

(Kèm theo Tờ trình số 98 /TTr-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

	THÔNG TIN BÀ MẸ						THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH									
TT	Họ và tên bà mẹ	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên liệt sỹ Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ				Số bằng TQGC	Số hồ sơ	Tỷ lệ TT	Ghi chú
									Con đẻ	Con nuôi	Chồng	Bản thân				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*17*	*18*
01	Nguyễn Thị Điển	1916	Sống	Kinh	Không	Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Tấn Thứ	x				4L-212c	51478 NB		
								Nguyễn Thị Hoa	x				GA-751km	4843 NB		
02	Nguyễn Thị Lại	1928	Sống	Kinh	Không	Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	2	Hồ Lâm			x		GA-812cm	4844 QN		
								Hồ Pháp	x				3H-317k	37728 NB		
03	Phạm Thị Lùng	1929	Sống	Kinh	Không	Xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	2	Nguyễn Hồng Lăng	x				YT- 517b	1804 NB		
								Lê Trung Kỳ		x			YT- 512b	1847 NB		
04	Hoàng Thị Lụa	1924	Sống	Kinh	Không	Xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	02	Trần Hội			x		XH-397b	tỉnh Thái Bình		
								Nguyễn Miền	x				9U-573b	51504 NB		
05	Đỗ Thị Lập	1927	Sống	Kinh	Không	Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	02	Nguyễn Tráng			x		DY-290cm	1220 QN		
								Nguyễn Bá		x			RM-024k	6955 NB		

06	Nguyễn Thị Màu (Mao)	1930	Sống	Kinh	Không	Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	02	Phạm Văn Ký	x				3K-9916	19839 NB		
								Phạm Khôi	x				EP-722 km	4068 NB		

TỔNG CỘNG: 06 TRƯỜNG HỢP